

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2016/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong việc cung cấp văn bản
quy phạm pháp luật để cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/3016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

(Đã ký)

Nhữ Văn Tâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp trong việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật để cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm phối hợp trong việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (địa chỉ cập nhật vbpl.vn).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp cung cấp văn bản quy phạm pháp luật phải chủ động, kịp thời; văn bản quy phạm pháp luật được cung cấp phải chính xác và đầy đủ.
2. Không cung cấp văn bản thuộc danh mục văn bản, tài liệu bí mật nhà nước hoặc văn bản quy định không được đăng tải công khai trên mạng điện tử.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Các văn bản thuộc phạm vi được cung cấp theo quy định tại Quy chế này

1. Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành còn hiệu lực thi hành.
2. Các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này không còn hiệu lực thi hành nhưng cần thiết cập nhật vào cơ sở dữ liệu theo đề nghị của cơ quan có trách nhiệm cập nhật văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 5. Cơ quan có trách nhiệm cung cấp văn bản quy phạm pháp luật

Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Cơ quan tiếp nhận văn bản quy phạm pháp luật để cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên.

Điều 7. Tài liệu cung cấp văn bản quy phạm pháp luật

Tài liệu cung cấp văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan cung cấp gửi cơ quan tiếp nhận gồm:

1. Công văn gửi văn bản quy phạm pháp luật.

Đối với các văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau khi Quy chế này có hiệu lực áp dụng mà nơi nhận có Sở Tư pháp thì không cần công văn gửi văn bản quy phạm pháp luật.

2. Bản chính hoặc bản sao (sao y bản chính) hoặc bản phô tô có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

3. Bản điện tử của văn bản quy phạm pháp luật (bao gồm cả định dạng word và pdf) gửi qua hộp thư điện tử dùng chung của tỉnh (địa chỉ: sotuphap@thainguyen.gov.vn).

4. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật (trong trường hợp gửi từ 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên).

Điều 8. Thời hạn cung cấp văn bản quy phạm pháp luật

1. Đối với văn bản được ban hành sau khi Quy chế này có hiệu lực thi hành

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản quy phạm pháp luật được ký ban hành, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phải gửi tài liệu theo quy định tại Điều 7 Quy chế này đến Sở Tư pháp để thực hiện cập nhật văn bản.

Những văn bản quy phạm pháp luật dưới đây phải được gửi ngay đến Sở Tư pháp thực hiện việc cập nhật văn bản trong ngày ký ban hành:

- Văn bản giải quyết các vấn đề phát sinh đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, cháy, nổ, dịch bệnh, an ninh, trật tự theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Văn bản khác theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với văn bản quy phạm pháp luật ban hành trước thời điểm Quy chế này có hiệu lực thi hành

Việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật ban hành trước thời điểm Quy chế này có hiệu lực thi hành được thực hiện theo kỳ ban hành 6 tháng hoặc từng năm và theo đề nghị bằng văn bản của Sở Tư pháp. Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp, cơ quan có trách nhiệm cung cấp văn bản quy phạm pháp luật phải gửi tài liệu theo quy định tại Điều 7 Quy chế này cho Sở Tư pháp.

Điều 9. Phối hợp trong kiểm tra, hiệu đính văn bản

1. Cơ quan cung cấp văn bản quy phạm pháp luật và cơ quan cập nhật văn bản QPPL có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật đã được cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Khi phát hiện có sai lệch thông tin cơ bản của văn quy phạm pháp luật do mình cung cấp phải kịp thời phản ánh đến cơ quan cập nhật văn bản để thực hiện việc hiệu đính văn bản.

2. Việc hiệu đính văn bản phải được thực hiện kịp thời và không quá 01 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện hoặc nhận được thông báo. Sau khi tiến hành hiệu đính văn bản, cơ quan thực hiện cập nhật văn bản phải thông báo công khai nội dung hiệu đính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Sở Tư pháp

Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 11. Các Sở, ban, ngành

Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nội dung quy định của Quy chế này tại cơ quan, đơn vị mình.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc, thủ trưởng các Sở, ban, ngành phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp tổng hợp) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

(Đã ký)

Nhữ Văn Tâm